

Hồi lưu chảy máu tinh hoa chất xám: Tiền đề giải quyết tình trạng thiếu lao động lành nghề của châu Âu

(tiếp theo và hết)

EDOARDO CAMPANELLA (2015), “Reversing the elite brain drain: A first step to address Europe’s skills shortage”, *Journal of International Affairs*, Spring/Summer 2015, Vol. 68, No.2, pp.195-209.

Tôn Quang Hòa dịch

Tóm tắt: Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, làn sóng chảy máu chất xám với cường độ khác nhau tùy theo thời điểm và quốc gia đã làm châu Âu phải nhiều lần khốn đốn. Tuy nhiên, sự thất thoát nguồn vốn con người này ít khi được chuyển hóa thành trao đổi chất xám hoặc được bù đắp bằng nguồn nhân tài nước ngoài nhập cư tương xứng. Giờ đây, cách mạng kỹ thuật số và công cuộc tái cấu trúc kinh tế, hệ lụy của khủng hoảng triền miên trong khu vực Eurozone đang khiến cái giá phải trả cho những tổn thất về nguồn vốn con người ngày càng tăng. Điều này tạo ra sự thiếu hụt lao động lành nghề, làm suy yếu năng lực cạnh tranh toàn cầu của châu Âu. Đến nay, Ủy ban châu Âu (EC) đã có những bước đi nới lỏng chính sách nhập cư nhằm thu hút người nước ngoài có tay nghề cao từ các khu vực trên thế giới. Tuy vậy, phân tích quá khứ thấu đáo chỉ ra rằng đã đến lúc các chính phủ châu Âu phải thu hút những nhân tài ra đi quay trở lại. Các chính sách tập trung vào hồi hương, chứ không phải nhập cư, sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế và chính trị^(*).

Không tuần hoàn cũng chẳng trao đổi chất xám

Ai cũng biết cái giá của những dòng nhân tài di cư (Simon Commander, Mari Kangasniemi, Alan Winters, 2002, tr.235-278). Chúng làm kiệt quệ nguồn vốn con người, suy giảm tiềm

năng tổng thể (xét về mặt kinh tế) của một nền kinh tế và xói mòn tiến trình đổi mới. Đối với những chính phủ bao cấp hoặc tài trợ toàn phần cho hệ thống giáo dục thì cần phải nói đến những thiệt hại vật chất. Mỗi lao động lành nghề rời khỏi châu Âu thể hiện một khoản đầu tư thất bại - nhất là khi không được thay thế bằng một người nhập cư có trình độ tương đương. Ví dụ

^(*) Bài báo thể hiện quan điểm riêng của tác giả, không phản ánh quan điểm của bất kỳ công ty nào hoặc nơi tuyển dụng mà tác giả đang công tác.

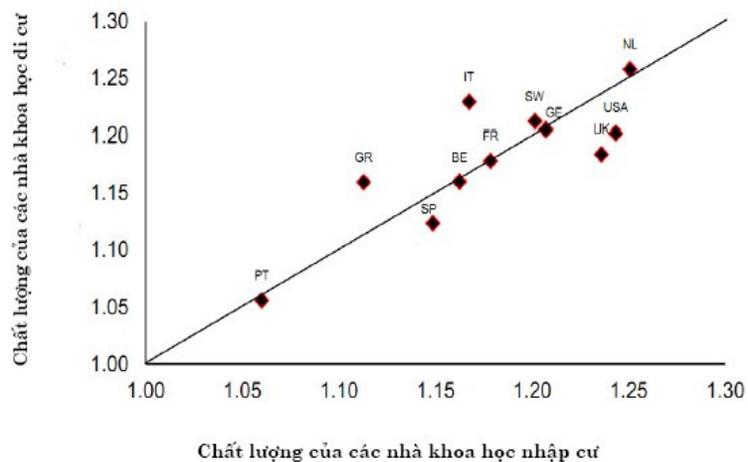
như ở Italia, đối với một người hoàn thành con đường học tập, Chính phủ mất một khoản chi phí khoảng 500.000 Euro cho mỗi sinh viên tốt nghiệp đại học khi họ di cư ra nước ngoài (Simona Milio et al., 2012, tr.28).

Tuy nhiên, ít nhất là trên lý thuyết, chảy máu chất xám không hẳn là mối quan ngại. Năm 2007, tạp chí *Nature* thậm chí còn ngợi ca hiện tượng này, nhấn mạnh rằng đây là tín hiệu tích cực cho những nước có người di cư (“In Praise of the ‘Brain Drain’”, *Nature* 446, tháng 3/2007, tr.23; Jacques Gaillard, Anne Marie Gaillard, 1997, tr.195-228). Ở chừng mực nào đó, nếu hệ thống kinh tế-xã hội thay đổi triệt để, những người ra đi có thể hồi hương, thúc đẩy chuyển giao các công nghệ mới, áp dụng những mô hình kinh doanh thành đạt phù hợp với điều kiện trong nước của quê hương mình hoặc khuyến khích trao đổi chất xám có hiệu quả với nguồn nhân lực quốc tế (Edoardo Campanella, 2014). Ở phạm vi toàn cầu, những kỹ sư Ấn Độ và Israel là các ví dụ điển hình cho tuần hoàn chất xám, họ đã góp phần xây dựng ngành công nghệ thông tin trở nên thịnh vượng sau khi trở về quê nhà. Nhưng ở châu Âu, nhân tài ra đi thì ít khi trở lại, hoặc là họ di cư khi đã ở phía cuối con đường sự nghiệp, khi mà họ không còn nhiều khả năng ảnh hưởng tích cực đến cơ chế. Điều này đặc biệt đúng ở những quốc gia đang

cần nguồn vốn con người như Nam Âu, nơi tỷ lệ người di cư trở về ở mức dưới 20% (Ahmed Tritah, 2008, tr.24-28). Nhìn chung, người di cư trở về đã giảm xuống trong 3 thập kỷ gần đây trên toàn châu lục, trừ Vương quốc Anh (Ahmed Tritah, 2008, tr.24-26). Điều này thật đáng tiếc bởi các nhà khoa học và chuyên gia trở về thường có năng suất lao động và trình độ cao hơn những người ở lại trong nước (OECD, 2013, tr.134-135).

Mặt khác, nếu những nhân tài di cư sẵn lòng trở về quê hương mình, việc hình thành những định chế chính thức hoặc không chính thức để thu hút các nhóm nhân tài xa xứ có thể sẽ tạo điều kiện cho những người di cư và đồng nghiệp trong nước đối thoại với nhau, tạo nên những tín hiệu tích cực cho nước nhà. Những người xa xứ có thể trở thành chủ lưu dẫn dắt dòng thông tin và trí tuệ quay trở lại quê nhà. Nhưng nếu châu Âu không có chính sách phù hợp để thu hút các nhân tài xa xứ,

Hình 2. Chất lượng của các nhà khoa học nhập cư và di cư (1996-2011)



Nguồn: OECD (2013); Các tính toán của tác giả

những người di cư châu Âu thường thoát ly khỏi công việc nội bộ của châu Âu (Frédéric Docquier, Hillel Rapoport, 2012, tr.725). Tất nhiên, các nước phát triển giải quyết tốt hơn các nước mới nổi trong vấn đề thay thế nguồn chất xám đã di cư bằng những nhân tài nhập cư từ nước ngoài. Nhưng nếu điều kiện trong nước không tối ưu đối với lao động bản địa, người nước ngoài chắc chắn sẽ thăm dò những nơi khác để tìm ra các cơ hội hấp dẫn hơn. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), khoảng 28% người nhập cư vào châu Âu có trình độ đại học so với 31% ở Hoa Kỳ, nơi 40% tổng số người nhập cư từ các quốc gia OECD có trình độ đọc thông viết thạo và tính toán giỏi nhất đang cư trú (Jean-Christophe Dumont, 2014). Chỉ có Ireland và Vương quốc Anh có tỷ lệ gần 30% hoặc hơn (Frédéric Docquier and Hillel Rapoport, 2012, tr.713-714). Như đã trình bày ở Hình 2, thể hiện chất lượng các nhà khoa học nhập cư và di cư, hầu hết các nước châu Âu đều thu hút các nhà nghiên cứu ít nổi tiếng hơn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ so với những nhà khoa học di cư.

Xem xét dòng nhập cư và di cư của các học giả qua lại giữa các quốc gia OECD trong những năm 1996-2011, châu Âu trở thành nơi “chuyên cung cấp” các nhà nghiên cứu cho cả thế giới tiến bộ còn lại. Trong giai đoạn này, khoảng 42.000 nhà khoa học châu Âu đã di cư đến Hoa Kỳ, Canada hoặc Australia và chỉ có 31.000 nhà khoa học từ những nước này nhập cư vào châu Âu. Nhưng điều đáng lo ngại hơn là, châu Âu không có khả năng thu hút nhân tài từ các nước đang phát triển. Năm 2000, khoảng 20% lao động nhập cư lành nghề từ các nước đang phát triển sinh sống tại EU, trong khi

khoảng 1/3 trong số đó đã tiếp tục di cư sang Hoa Kỳ, Australia hoặc Canada (Frédéric Docquier, Olivier Lohest, Abdeslam Marfouk, 2007, tr.198). Những khác biệt này được cho là do sức hấp dẫn tổng hợp của một hệ thống cụ thể cũng như các chính sách nhập cư đặc thù ở cấp quốc gia trong hệ thống đó. Trong nhiều thập kỷ, Australia, Hoa Kỳ và Canada đã áp dụng các chính sách nhập cư có sàng lọc để thu hút những người có trình độ cao nhất, trong khi châu Âu thường tập trung nhiều hơn đến đoàn tụ gia đình và những người tìm kiếm nơi trú thân an toàn^(*) (Frédéric Docquier, Olivier Lohest, Abdeslam Marfouk, 2007, tr.197-199). Theo lời của nhà kinh tế học Giovanni Peri, trong công cuộc săn tìm nhân tài toàn cầu, Hoa Kỳ dường như có khả năng thu hút “những người có học vị cao nhất (những người có bằng sau đại học), những người trong các lĩnh vực cạnh tranh nhất (khoa học, kỹ thuật, quản trị) và chỉ đơn giản là “đồ tiên” vào những người tài năng nhất (những người chỉ chú tâm cống hiến cho khoa học) (Giovanni Peri, 2005, tr.18).

Nhập cư và hồi hương

Sự bất lực của châu Âu trong việc tạo ra môi trường, nơi tinh hoa trí tuệ dù là người nước ngoài hay bản địa có thể tỏa sáng, chắc chắn góp phần tạo nên tình trạng thiếu hụt lao động lành nghề hiện nay. Để chặn đứng chảy máu chất xám và trao đổi trí tuệ với mục

^(*) Để có cái nhìn tổng thể, cần lưu ý rằng nhiều thẻ xanh được Hoa Kỳ cấp là loại đoàn tụ gia đình. Nhưng Chính quyền Obama hiện đang xem xét nâng trần visa H-1B (cấp cho lao động lành nghề). Xem: Dhanya Ann Thoppil (2015), “H1-B Visas: Obama’s Visit Brings Hope for India’s Skilled Workers”, *Wall Street Journal*, 25/1/2015, <http://blogs.wsj.com/indiarealtime/2015/01/25/will-obama-bring-more-h-1b-visas-for-indias-skilled-workers/>.

đích đôi bên cùng có lợi, EU đã sửa đổi các chính sách nhập cư của mình. Với việc triển khai Chương trình Thẻ xanh từ năm 2011, châu Âu đã có ý định thu hút nhiều hơn người nhập cư có tay nghề cao. Những người ủng hộ chính sách nhập cư mới đây đã hy vọng thu hút được 20 triệu lao động có tay nghề cao, đặc biệt là kỹ sư, các nhà hoạch định chiến lược doanh nghiệp và chuyên gia công nghệ sinh học (European Parliament, 2007). Tuy nhiên tới nay, kết quả thu được khá thất vọng. Trong năm 2012 và 2013, EU rất cuộc cũng chỉ cấp được chưa đến 20.000 visa (European Commission, 2014).

Con số này khó mà cải thiện được tương lai trước mắt cùng với khủng hoảng Eurozone hiện đang cản trở những người nhập cư tiềm năng vào châu Âu. Cho dù châu Âu sớm muộn gì cũng vượt qua được những bất ổn kinh tế, khác biệt về ngôn ngữ, thuế má nặng nề thì hàng rào điều tiết khổng lồ ngăn cản đổi mới vẫn hướng dòng nhập cư có tay nghề tới những khu vực khác của thế giới. Theo Chỉ số Tài năng Toàn cầu, xếp hạng các quốc gia theo sức thu hút các nhân tài quốc tế, chỉ có các nền kinh tế Scandinavi thuộc top 10 dẫn đầu. Tất cả các nền kinh tế lớn khác của châu Âu đang phải tranh đấu trong “cuộc chiến săn lùng nhân tài” (Economist Intelligence Unit, 2011, tr.4-5).

Hơn nữa, sự trỗi dậy của các đảng dân túy trên toàn châu Âu đang làm cho chính sách nhập cư khó chấp nhận được về mặt chính trị. Các đảng dân túy đang nổi lên khắp nơi trên toàn châu Âu và tạo thế vững chắc ở những quốc gia chủ chốt như ở Pháp (Đảng Mặt trận Quốc gia), ở Đức (Đảng Sự lựa chọn khác cho nước

Đức) và ở Vương quốc Anh (Đảng Độc lập Vương quốc Anh) (Yascha Mounk, 2014).

Vì vậy, các nhà hoạch định chính sách châu Âu phải xây dựng các chính sách có khả năng tái thu hút các học giả xa xứ của mình. Hồi hương không chỉ là phương sách thuyết phục hơn về mặt chính trị so với thu hút nhân tài nước ngoài mà còn hiệu quả hơn về kinh tế. Do có tình cảm sâu nặng với quê hương, những kiều bào hồi hương thường tận tâm cống hiến hơn để tăng cường sự thịnh vượng của cộng đồng mình. Ngược lại, những người nhập cư lại tranh đấu để hòa nhập với xã hội, đặc biệt là các xã hội phức tạp và đa dạng về văn hóa ở nhiều nước châu Âu, và thường ít tham gia vào đời sống chính trị ở nước sở tại.

Ngoài ra, những kiều bào hồi hương còn mang về các nguồn vốn tài chính, xã hội và con người. Nhờ kinh nghiệm chuyên môn và kiến thức tích lũy được ở nước ngoài, kiều bào hồi hương thúc đẩy áp dụng những công nghệ mới, khuyến khích trao đổi chất xám với cộng đồng quốc tế và góp phần xây dựng những công ty định hướng sáng tạo và các cơ sở nghiên cứu tầm cỡ thế giới (Edoardo Campanella, 2014).

Ví dụ, cần xem xét trường hợp của hai nhà kinh tế học người Pháp hiện nay: Thomas Piketty (tác giả cuốn *Tư bản trong thế kỷ XXI*) và Jean Tirole (người đạt giải Nobel trong lĩnh vực Khoa học Kinh tế) (Tyler Cowen, 2014; Lindsay Whipp, Robin Harding, 2014). Ngoài những ý tưởng phát triển mang tính đột phá, hai học giả này đã đóng góp vật chất để đổi mới quê hương mình. Sau khi giảng dạy tại những trường đại học hàng đầu nước Mỹ, cả hai nhà

Sự trỗi dậy của các đảng dân túy trên toàn châu Âu đang làm cho chính sách nhập cư khó chấp nhận được về mặt chính trị

kinh tế học trở về Pháp để hồi sinh môi trường học thuật đang ngủ quên ở đây và mở cánh cửa hướng ra thế giới. Piketty đã giúp thành lập Trường Đại học Kinh tế Paris, còn Tirole trở thành người sáng lập Trường Đại học Kinh tế Toulouse. Cả hai cơ sở này đều đào tạo và thu hút các giáo sư tầm cỡ thế giới, sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ làm việc và tiến hành nghiên cứu học thuật theo chuẩn cao nhất (“Toulouse v Paris: A Tale of Two French Economists and their Rival Schools”, *Economist*, 15/11/2014).

Để tái thu hút người di cư, bước đi đầu tiên và đơn giản nhất có lẽ là miễn thuế cho họ, đặc cách vị trí công tác, cho họ quyền tiếp cận tín dụng đặc biệt để xây dựng, điều hành doanh nghiệp và có chỗ đứng chính trị. Và để những biện pháp này được bền vững, các chính sách tái hòa nhập cũng nên được dành cho những nhóm chuyên môn và lứa tuổi đặc thù. Các kỹ sư, nhà khoa học và doanh nhân trong lĩnh vực kỹ thuật số, đặc biệt là những người dưới 40 tuổi, thường hay khởi nghiệp nhất, thúc đẩy mở rộng đường biên công nghệ của đất nước và đẩy mạnh tăng trưởng. Nhưng những nhà hoạch định chính sách châu Âu cũng cần tính đến sự cân bằng giữa lợi ích ngắn hạn và chi phí dài hạn của việc hồi hương. Đặc biệt là, những người chưa từng rời khỏi đất nước có thể sẽ oán giận người hồi hương vì những ưu đãi đặc quyền mà họ được hưởng, thậm chí sự oán giận này có thể sẽ gây khó khăn cho đội ngũ lãnh đạo.

Tuy nhiên, những lợi ích vật chất và tài chính chưa đủ để kích lệ nhân tài di cư hồi hương. Ví dụ, năm 2001, Chính phủ Italia đã áp dụng những khuyến khích về vật chất nhằm thu hút nhân tài từ ngoài nước. Đến năm 2007, chỉ có 300 lao động có tay nghề cao người Italia về

nước trong tổng số 40.000-50.000 lao động có tay nghề cao đã di cư (Simona Milio et al., 2012, tr.32). Năm 2000, Chính phủ Anh phát động một chương trình tương tự nhưng thu được kết quả đáng thất vọng (Simona Milio et al., 2012, tr.19-20). Nếu xét đến phẩm chất của dòng chất xám chảy máu khỏi châu Âu thì các gói thu hút bằng tài chính chưa đủ thuyết phục để người di cư quay về. Để kiều dân hồi hương hiện thực hóa toàn bộ tiềm năng của mình, phải có sự thay đổi của cả hệ thống.

Vì vậy, các nhà hoạch định chính sách châu Âu nên dỡ bỏ hàng rào điều tiết đổi mới, quốc tế hóa các trường đại học vốn cục bộ hẹp hòi và xây dựng quan hệ đối tác công-tư. Nói chung, thái độ bảo thủ của châu Âu đối với các nhà đổi mới, những người dám mạo hiểm và những kẻ “kỳ đà cản mũi” phải được thay đổi triệt để. Thậm chí cựu Chủ tịch EC, ngài José Manuel Barroso cũng phải chấp nhận vấn đề mang tính văn hóa này. Tại Hội nghị thượng đỉnh châu Âu 2020 do Hội đồng Lisbon tổ chức vào tháng 5/2014, ngài José Manuel Barroso đã tranh luận rằng, những điều chỉnh nhằm dỡ bỏ các rào cản sẽ không bao giờ có thể hồi sinh kinh tế châu Âu, trừ khi văn hóa doanh nghiệp được thay đổi (“Entrepreneurs Picking Silicon Valley over EU”, *EurActiv*, 22/5/2014). Dù vậy, các nước châu Âu, đặc biệt là những nước trên lãnh thổ lục địa này đang thực sự cần nguồn vốn con người, sẽ phải tranh đấu để tạo ra môi trường thu hút những người đã di cư.

Kế sách mới ứng phó với chảy máu chất xám

Trong hơn nửa thế kỷ, các nhà hoạch định chính sách châu Âu đã phớt lờ vấn đề chảy máu chất xám, chỉ dựa vào các nhân tố bên ngoài để ổn định và hồi lưu đoàn quân tinh hoa nhân tài rời khỏi châu Âu. Ở giai đoạn làn sóng tái thiết,

Thủ tướng Anh Harold Wilson hứa sẽ triển khai các sáng kiến nhằm chặn đứng sự ra đi của nhân tài, nhưng lại rút lui khi kinh tế Mỹ bắt đầu sa sút (Harold Wilson, 1963). Trong làn sóng Internet, sự đổ vỡ của bong bóng Internet, cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9 và những hy vọng lạc quan về một liên minh tiền tệ mới thành lập một lần nữa đã hồi hương dòng chất xám di cư. Do đó chưa áp dụng những cải cách sâu rộng để giữ chân những tinh hoa nhân tài.

Nhưng châu Âu không thể xem nhẹ vấn đề này được nữa. Tình trạng thiếu hụt lao động lành nghề tạo ra cơ hội để giữ chân và tái thu hút nhân tài trong nước bằng cách kích cầu đối với lao động có tay nghề cao và các học giả có học vị cao. Nếu chính phủ các quốc gia và các định chế châu Âu không triệt để cải tổ toàn bộ hệ thống kinh tế-xã hội, nhân tài sẽ tiếp tục hướng ngoại để hiện thực hóa tiềm năng của mình, điều này làm cho tình trạng thiếu hụt lao động lành nghề càng trầm trọng hơn và chắc chắn sẽ gạt châu Âu ra khỏi vũ đài kinh tế và chính trị thế giới trong tương lai □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Ahmed Tritah (2008), "The Brain Drain between Knowledge-Based Economies: the European Human Capital Outflow to the US", *Working paper* No.8, Centre d'études Prospectives et d'Informations Internationales, Paris, http://cepii.net/PDF_PUB/wp/2008/wp2008-08.pdf
- Economist Intelligence Unit (2011), *The Global Talent Index: The Outlook to 2015*, Heidrik, Struggles, London, <http://www.economistinsights.com/sites/default/files/downloads/GTI%20FINAL%20REPORT%205.4.11.pdf>
- Edoardo Campanella (2014), "Come Home, Europeans", *Foreign Affairs* (16/10/2014), <http://www.foreignaffairs.com/articles/142218/edoardo-campanella/come-home-europeans>
- "Entrepreneurs Picking Silicon Valley over EU", *EurActiv*, 22/5/2014, <http://www.euractiv.com/sections/innovation-enterprise/entrepreneurs-picking-silicon-valley-over-eu-says-barroso-302315>
- European Commission (2014), *Communication from the Commission to the European Parliament and the Council on the Implementation of Directive 2009/50/EC on the Conditions of Entry and Residence of Third-country Nationals for the Purpose of Highly Qualified Employment*, EC, Brussels, 5/2014, http://ec.europa.eu/dgs/home-affairs/e-library/documents/policies/immigration/work/docs/communication_on_the_blue_card_directive_en.pdf
- European Parliament (2007), "European 'Blue Card' to Solve Problem of Aging Population?", (26/11/2007), <http://www.europarl.europa.eu/sides/getDoc.do?pubRef=-//EP//TEXT+IM-PRESS+20070921STO10548+0+DOC+XML+V0//EN>
- Frédéric Docquier, Olivier Lohest, Abdeslam Marfouk (2007), "Brain Drain in Developing Countries",

- World Bank Economic Review* 21, No.2 (5/2007).
8. Frédéric Docquier, Hillel Rapoport (2012), “Globalization, Brain Drain and Development”, *Journal of Economic Literature* 50, No.3.
 9. Giovanni Peri (2005), “Skills and Talent of Immigrants: a Comparison between the European Union and the United States”, working paper AY0503-4, Institute of European Studies, UC Berkeley, Berkeley, CA, 4/3/2005.
 10. Harold Wilson (1963), “The White Heat of the Technological Revolution”, speech, Labour Party Conference, Scarborough, United Kingdom, 1/10/1963.
 11. “In Praise of the ‘Brain Drain’”, *Nature* 446 (15/3/2007).
 12. Jacques Gaillard, Anne Marie Gaillard (1997), “The International Mobility of Brains: Exodus or Circulation”, *Science Technology Society* 2, No.2.
 13. Jean-Christophe Dumont (2014), “Recent Trends and Future Challenges in the Global Competition for Skills”, presentation at the World Education Service 40th Anniversary Forum: The Global Talent Agenda, New York, 10/2014, <http://wes.org/wes40forum/Jean-Christophe-Dumont@WES-40th-Forum.pdf>
 14. Lindsay Whipp, Robin Harding (2014), “Jean Tirole: 5 things to Know about Nobel Prize winner’s Work”, *Financial Times*, 13/10/2014, <http://www.ft.com/intl/cms/s/0/01bc3910-52ca-11e4-a236-00144feab7de.html#axzz3R6wu15n8>
 15. Rosalind S. Hunter, Andrew J. Oswald, Bruce G. Charlton (2009), “The Elite Brain Drain”, *Economic Journal* 119, No.538 (6/2009), <http://columbia.library.ingentaconnect.com/content/bpl/eoj/2009/00000119/00000538/art00001>
 16. “Science, Technology and Industry Scoreboard 2013”, report, OECD, Paris, 2013, <http://www.oecd.org/sti/scoreboard-2013.pdf>
 17. Simon Commander, Mari Kangasniemi, Alan Winters (2002), “The Brain Drain: Curse or Boon? A Survey of the Literature”, in *Challenges to Globalization: Analyzing the Economics*, ed. Robert Baldwin, Alan Winters, University of Chicago Press, Chicago, <http://www.nber.org/chapters/c9540.pdf>
 18. Simona Milio et al. (2012), “Brain Drain, Brain Exchange and Brain Circulation: the Case of Italy Viewed from a Global Perspective”, working group report, Aspen Institute Italia, Rome, 3/2012, https://www.aspeninstitute.it/en/system/files/private_files/2012-05/doc/Brain%20Drain%20%28English%29.pdf
 19. “Toulouse v Paris: A Tale of Two French Economists and their Rival Schools”, *Economist* (15/11/2014).
 20. Tyler Cowen (2014), “Capital Punishment: Why a Global Tax on Wealth Won’t End Inequality”, *Foreign Affairs* 93, No.4 (5-6/2014).
 21. Yascha Mounk (2014), “Pitchfork Politics”, *Foreign Affairs* 93, No.5 (9-10/2014).